TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2017/HNGĐ- ST
Ngày 17/8/2017
V/v tranh chấp về ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Minh Hòa
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Dũng
2. Ông Vũ Quý Đông**.**

Thư ký phiên toà: Ông Lê Nam- Thư ký của Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

Ngày 17/8/2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 146/2017/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2017 về việc tranh chấp về ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2017/QĐXX- ST, ngày 03 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phùng Phi L- sinh năm 1989
Trú tại: Thôn 3, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.
2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H- sinh năm 1986
Trú tại: Thôn 3, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.
Chỗ ở hiện nay: Thôn 6, xã V, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và các lời khai tiếp theo tại Toà án, nguyên đơn là anh Phùng Phi L trình bày: Anh và bị đơn là chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký ngày 13/9/2013 tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh thuê nhà ở Hà Nội và cùng làm công nhân tại Công ty P. Một năm đầu hai người sống hòa thuận, sau đó phát sinh mâu thuẫn, do chị H không có trách nhiệm, tình cảm gì với gia đình anh. Anh đã khuyên nhủ, động viên nhưng chị H không thay đổi, vì thế tình cảm vợ chồng rạn nứt, nhiều lần sống ly thân. Cuối năm 2016 anh quyết định ly hôn, nên dọn đi chỗ khác ở, từ đó đến nay không quay về chung sống với chị H nữa. Vào tháng 6/2017 chị H đến Công ty nơi vợ chồng làm việc để đánh ghen. Vì sự việc này, anh và chị H bị Công ty cho thôi việc. Anh xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không hàn gắn được nữa nên đề nghị được ly hôn.

Trong bản tự khai, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn là chị Nguyễn Thị H xác nhận việc kết hôn, chung sống giữa chị và anh L đúng như

anh L đã trình bày. Trong thời gian chung sống, anh L thường đi uống rượu với bạn bè về muộn nên vợ chồng hay cãi vã. Đầu năm 2015 khi chị về quê nghỉ sinh con thì nghe dư luận nói anh L ở Hà Nội có quan hệ ngoại tình với một phụ nữ làm cùng Công ty. Sau này chị thấy vẫn tiếp tục có dư luận anh L không chung thủy, chị hỏi thì anh L phủ nhận nên chị không quan tâm nữa. Ngày 17/6/2017 chị thấy người phụ nữ cùng làm mua nước cho anh L uống nên không kìm chế được đã dùng gậy đánh chị ta, còn anh L lấy cán chổi đánh chị. Sau đó chị và anh L bị Công ty đuổi việc. Vợ chồng chị đã xảy ra nhiều mâu thuẫn và đã ly thân hơn nửa năm nay, nhưng chị không đồng ý ly hôn vì muốn con chị có bố có mẹ.

- Về con chung: Anh L và chị H xác nhận vợ chồng có một con là Phùng Phương A- sinh ngày 03/3/2015, hiện đang ở với chị H.

Nếu ly hôn, chị H đề nghị giao con cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng để anh L có trách nhiệm với con, chị sẽ cấp dưỡng nuôi con cùng anh L mỗi tháng 1.000.000đ. Nếu Tòa án giao con cho chị nuôi, chị cũng yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng.

Anh L đề nghị giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng vì cháu Phùng Phương A mới được hơn 2 tuổi. Hiện nay anh chưa có việc làm, nhưng sẽ cố gắng vay mượn để cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000đ.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phùng Phi L và chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký ngày 13/9/2013 tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, đây là một hôn nhân hợp pháp. Hai người chung sống hòa thuận được một năm thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên va chạm, không còn tôn trọng, tin tưởng nhau, tình cảm rạn nứt. Từ cuối năm 2016 đến nay vợ chồng sống ly thân, không quan tâm đến nhau.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ căn cứ đó, việc anh L xin ly hôn là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận; không chấp nhận yêu cầu đoàn tụ của chị H.

[2] Về con chung: Anh L và chị H có 01 con chung là cháu Phùng Phương A- sinh ngày 03/3/2015. Cháu Phùng Phương A chưa đủ 36 tháng tuổi, lại là con gái, rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Bản thân chị H trong các lời khai cũng khẳng định hiện nay anh L không có việc làm, còn chị đủ khả năng, điều kiện nuôi con vì chị vừa làm ruộng, vừa đi các chợ bán quần áo và có gia đình hỗ trợ. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, nên giao cháu Phùng Phương A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là hợp tình, hợp lý.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định: "Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con". Hiện nay anh L không có việc làm, không có thu nhập nhưng tự nguyện xác định nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con và cam kết khắc phục khó khăn để thực hiện, nên chấp nhận. Tuy nhiên mức cấp dưỡng anh L đưa ra 700.000đ/tháng là thấp

so với chi phí tối thiểu cho việc nuôi dưỡng, học hành của con. Cần buộc anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ như yêu cầu của chị H là phù hợp.

[3] Về tài sản chung, vay nợ chung: Do hai bên không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

[4] Về án phí : Anh Phùng Phi L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm và án phí về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 , các Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Xử: Cho anh Phùng Phi L và chị Nguyễn Thị H được ly hôn.

2. Về con chung: Xử:

Giao cháu Phùng Phương A- sinh ngày 03/3/2015 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Buộc anh L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng), kể từ tháng 9/2017 cho đến khi cháu Phùng Phương A thành niên, có khả năng lao động, có tài sản để tự nuôi mình. Anh L có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Do hai bên không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Anh Phùng Phi L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí về cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng là 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai số: AA/2016/0004184 ngày 26/6/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng. Anh L còn phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo lên để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKS huyện, tỉnh;
- Chi cục Thi hành án DS;
- UBND xã T (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Vũ Thị Minh Hòa